

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 3 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 19xx; địa chỉ: địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày: Chị V và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 01/10/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm xung đột với nhau. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng, nên từ đầu năm 2021 chị V đã thuê nhà trọ ra ở riêng. Từ

đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ, do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 18/4/20xx, Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 01/12/20xx và Phạm Chí T, sinh ngày 15/4/20xx. Do chị V chưa có chỗ ở ổn định nên chị đề nghị giao cả 03 con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 3.500.000 đồng cho cả 03 con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh T và chị V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009 có đăng ký hôn tại UBND xã B, huyện T, Hải Phòng.

Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V có quan hệ với người đàn ông khác, nên từ tháng 8 năm 2021 chị V đã ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nhiều lần anh T đã đến nhà trọ động viên, thuyết phục chị V về đoàn tụ nhưng chị V không đồng ý. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh T không nhất trí ly hôn vì anh T vẫn còn tình cảm với chị V và mong muốn chị V về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 18/4/20xx, Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 01/12/20xx và Phạm Chí T, sinh ngày 15/4/20xx. Nếu ly hôn, anh T nhận nuôi cả 03 con chung và yêu cầu chị V phải cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 3.500.000 đồng cho cả 03 con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình, kết quả cho thấy: Chị V và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2009 có đăng ký kết hôn theo luật định, đến nay vợ chồng có 03 con chung. Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T lại không tâm lý với vợ và nghi ngờ chị V có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng hay xảy ra xô xát. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng nên từ tháng 8 năm 2021, chị V đã ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng, anh T có động viên thuyết phục nhưng chị V không về đoàn tụ.

Bà Phạm Thị C (mẹ anh T) trình bày: Vợ chồng anh T và chị V chung sống với nhau đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị V tự nhiên kiếm có gây sự sau đó tự bỏ đi khỏi nhà chồng. Từ đó đến nay chị V không liên lạc hay quay về nhà chồng, còn 03 con chung do một mình anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn T yêu cầu chị V phải cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 4.500.000 đồng cho cả 03 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả 03 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 18/4/20xx, Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 01/12/20xx và Phạm Chí T, sinh ngày 15/4/20xx cho anh T nuôi dưỡng, chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức là 3.500.000 đồng một tháng cho cả 03 con (Mỗi con là 1.167.000 đồng một tháng) giống với mức cấp dưỡng hai bên đã thoả thuận được tại phiên hoà giải.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị V có yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T, nơi cư trú tại: Thôn X, xã B, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Nguyên đơn chị Vũ Thị V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã trầm trọng, hai người sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau cho thấy đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[4] Về con chung: Chị V và anh T có 03 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 18/4/20xx, Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 01/12/20xx và Phạm Chí T, sinh ngày 15/4/20xx. Chị V đề nghị giao cả 03 con cho anh T nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức mỗi tháng là 3.500.000 đồng cho cả 03 con. Anh T nhận nuôi cả 03 con và yêu cầu chị V cấp dưỡng với mức mỗi tháng là 4.500.000 đồng cho cả 03 con. Xét thấy, anh T là người có thu nhập, chỗ ở ổn định và có sự trợ giúp từ gia đình, thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh T là người trực tiếp nuôi cả 03 con. Chị V chưa có chỗ ở ổn định nên việc giao cả 03 con cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi cũng như nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V hiện là công nhân có mức thu nhập không cao, ngoài ra chị V còn phải đang thuê nhà trọ ở, nên việc anh T yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 4.500.000 đồng cho cả 03 con là cao so với thu nhập và điều kiện thực tế của chị V. Do vậy, cần chấp nhận mức cấp dưỡng cho con mà hai bên đã thỏa thuận được tại phiên hoà giải với mức mỗi tháng 3.500.000 đồng cho cả 03 con là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi của các con cũng như của chị V. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận một phần yêu cầu của bị đơn: Giao cả 03 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 18/4/20xx, Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 01/12/20xx và Phạm Chí T, sinh ngày 15/4/20xx cho anh T nuôi dưỡng, chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 3.500.000 đồng cho cả 03 con (Mỗi con là 1.167.000 đồng một tháng).

[5] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/20xx/UBTVQH14 ngày 30/12/20xx của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/20xx/UBTVQH14 ngày 30/12/20xx của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị V được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 18/4/20xx, Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 01/12/20xx và Phạm Chí T, sinh ngày 15/4/20xx cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho cả 03 con (Mỗi con là 1.167.000 đồng một tháng). Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng cho con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Vừ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con. Chị V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006110 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, chị V còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo:

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Tiên Lãng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhòng

Nguyễn Hữu Bình

Nguyễn Văn Chính